

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BR – VT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC ; KỸ THUẬT CẮT MAY CƠ BẢN

NGHỀ MAY THỜI TRANG

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDN...
ngày.....tháng....năm của Hiệu trưởng trường Cao
đẳng nghề tỉnh BR - VT*

Hình minh họa

(tùy thuộc vào từng môn học lựa chọn hình minh họa cho thích hợp)

BAI 1: THẨM MỸ MẶC

Thẩm mỹ mặc chính là nét đẹp trong cách phục sức làm cho người mặc duyên dáng, lịch sự hơn, bớt được những khuyết điểm của cơ thể. Vì vậy, chúng ta cần phải có một số kiến thức cơ bản về thẩm mỹ để chọn cho mình những bộ trang phục có màu sắc và kiểu dáng thích hợp. Tuy nhiên, việc lựa chọn này phải dựa trên tính chất từng loại hàng sao cho phù hợp với các yêu cầu sau đây:

1. Môi trường sinh hoạt
2. Điều kiện kinh tế của từng cá nhân
3. Phù hợp với tuổi tác
4. Phù hợp với tâm vóc, màu da của người mặc

Để tạo dáng cơ thể và phù hợp với mỗi người, chúng ta cần lưu ý một số điểm sau:

I. Chọn lựa kiểu mẫu

- Người có chiếc cổ thon trắng, đầy đặn, xương quai xanh không có gồ ghề, có thể mặc áo không bâu: cổ thuyền, cổ vuông, cổ tim ...

- Người có vai xuôi, hẹp thì không nên mặc áo không bâu vì sẽ làm cho cổ dài thêm ra, thân hình thêm yếu ớt.

- Người thấp bé, cổ ngắn không nên mặc áo có bâu đứng cao, nên mặc kiểu áo có bâu nằm như: nâu sen, danton.

- Người có thân hình thon thả nên mặc áo thắt eo để nổi bật các đường nét cơ thể

- Người bé nhỏ không nên mặc áo có nhiều chi tiết trang trí như đường gân, túi nổi ... làm cho thân hình thêm yếu ớt.

II. Lựa chọn màu sắc, ô kê:

1. Sự biểu hiện của màu sắc:

- Màu đỏ, da cam, vàng: Sẽ gây cảm giác ấm nóng, rực rỡ, to khỏe
- Màu xanh lá cây, xanh nhạt, hoàng yên; có ấn tượng trẻ trung, mềm mại.
- Màu tím: đỉnh đạc, trầm tĩnh
- Màu hạt dẻ: kín đáo, điềm đạm
- Màu nâu: giản dị, chất phác
- Màu đen: Long trọng, trang nghiêm

2. Sử dụng màu sắc phù hợp cơ thể:

- Thanh niên: dễ có cảm tình với màu trong sáng, trẻ, khỏe
- Người đứng tuổi: thích dùng màu trung gian (hơi trầm, lặng lẽ)
- Người to béo đậm đà nên mặc màu sậm nhất là màu đen vì có cảm giác như thu nhỏ lại.
- Người cao gầy nên mặc màu sáng, vải hơi dày và xốp
- Người có nước da xanh tái: Tránh dùng màu lạnh như lá cây, xanh biển ... nên dùng màu nóng như màu hồng, màu đỏ.
- Người có nước da ngăm đen, bánh mật: không nên dùng màu sậm hoặc trắng mà thích hợp với màu trung gian.
- + Loại vải một màu, màu sắc nhẹ làm nổi bật hình khối cơ thể.
- Vải in hoa to, màu sắc chen lẫn hoặc sặc sỡ làm hình khối cơ thể chìm đi.

3. Sử dụng ô kê

Loại vải có ô kê cũng ảnh hưởng không ít đến người mặc

- Sọc đứng làm cho người mặc như cao lớn
- Sọc ngang và ô vuông to làm cho người mặc như mập hơn và thấp xuống
- Ô kê nhỏ, màu nhẹ làm cho người mặc có cảm giác khỏe mạnh, cứng rắn

Bài tập thực hành

1. Chọn vải, kiểu đồ cho một người trắng, thấp, béo?
2. Chọn vải, kiểu đồ cho một người có nước da màu sậm, ốm, cao?

CHƯƠNG 2: THIẾT BỊ MAY

BAI 1: DỤNG CỤ CẮT MAY

I. Thước - Dụng cụ đo, lấy ni

1. Thước dây

Được làm bằng vật liệu không co giãn (thường được làm bằng vải có quết nhựa) có chiều dài 150cm, rộng 1 đến 2cm

Thước dây là dụng cụ đặc thù của nghề may, dùng đo trực tiếp trên cơ thể người, thiết kế trên vải, kiểm tra lại số đo sau khi may

Khi đo, tay phải cầm cách đầu thước khoảng 30cm. Tay trái cầm đầu thước, đặt vào vị trí đầu tiên, dịch chuyển tay phải qua những phân cần đo.

Thước dùng xong phải treo nơi cố định.

2. Thước gỗ (cây)

Thường được làm bằng gỗ mỏng chiều dài từ 30cm đến 50cm, loại hai bên thẳng (rộng từ 3 đến 4cm); loại có 1 bên thẳng, 1 bên cong (cong đều từ 2cm ở hai đầu thước đến giữa thước 4cm)

Thước gỗ dùng đo vải, kẻ mẫu. Loại một bên cong dùng vẽ đường cong nhẹ: vật áo, tà áo ... nhanh chóng.

Khi vẽ, tay trái cầm giữa trước bằng 3 ngón tay (ngón tay ở trên, ngón trỏ và ngón giữa ở dưới) nghiêng so với mặt bàn cắt khoảng 30°.

Giữa thước luôn thẳng không để sứt, gãy, cong.

3. Thước kẻ nhìn qua được:

Cho bạn nhìn thấy được những gì bạn đo hay đánh dấu

4. Thước chữ T:

Dùng để thiết kế mẫu áo (quần) trên bản vẽ (rập giấy)

II. Keo – Dụng cụ cắt:

1. Keo lớn (có tay cầm cong của thợ may)

Chiều dài lưỡi kéo từ 18 đến 20,5cm là thông dụng nhất. Keo có hai lưỡi: 1 lưỡi trên to, đầu vát và 1 lưỡi dưới thon, nhọn mũi, áp khít với nhau bằng đỉnh tán (bulong); hai tay cầm (1 cong tròn, 1 cong đuôi). Keo thường được làm bằng thép không gỉ, dùng để cắt mẫu, áo quần trên vải lớn.

Cầm kéo tay phải, lưỡi kéo có đầu vát ở trên

Keo luôn được mài sắc, hai lưỡi vừa khít, đầu kéo sắc nhọn

2. Keo trung bình

Chiều dài lưỡi kéo 15cm, thường để cắt xen đường may, đường viền, chi tiết nhỏ.

3. Keo nhỏ

Dùng để cắt chỉ

4. Keo cắt vải răng cưa

Dùng để cắt vải thành đường ZigZag. Vải được cắt bằng loại kéo này sẽ không bị tưa mép. Việc cắt có hiệu quả đối với loại vải tổng hợp hay hàng dệt kim dễ trượt, trơn.

5. Dụng cụ gỡ, chỉ may, kéo bấm

III. Kim, dụng cụ may tay:

1. Kim may tay:

Được làm bằng kim loại cứng giòn, 1 đầu thon nhọn để đâm vào vải, 1 đầu có lỗ để xoắn chỉ. Kim có nhiều cỡ: dài, ngắn, to, nhỏ khác nhau. Tùy theo loại vải và phương pháp may mà chọn cỡ kim.

Khi dùng xong nên cắm kim vào “gõi nhỏ” để kim không bị gãy mũi, gỉ ..

2. Kim ghim (kim gút - kim đầu bẹt):

Làm bằng kim loại dẻo uốn cong, 1 đầu nhọn, 1 đầu có đỉnh hột bẹt hoặc tán tròn. Ghim vào giấy hoặc vải khi cần cắt may chính xác.

IV. Dụng cụ vẽ - làm dấu:

1. Phấn vẽ:

Làm bằng thạch cao, nhiều màu, cạnh sắc, dễ vẽ, dễ xóa trên vải

Nên chọn phấn có cạnh sắc, khác màu với vải

2. Vạch:

Có hai loại

- Vạch dạng cong: làm bằng gỗ, xương, sừng, nhựa

- Vạch với bánh xe có răng hoặc không răng cưa

Vạch dùng để sang dấu trên vải mỏng hoặc đánh chun vải ở những đường cong cho khỏi bị vạt.

V. Dụng cụ ủi:

1. Bàn ủi: có 2 loại

Bàn ủi tham, bàn ủi điện (nên chọn loại có nhiều độ nóng để thích hợp với mọi loại vải)

Bàn ủi dùng ủi vải cho thẳng trước khi cắt may và ủi thành phẩm cho đẹp.

2. Gõ ủi đồ của thợ may:

Dùng để ủi vai áo, cổ áo, các chỗ may cong và nhọn

3. Tấm vải lót để ủi đồ

Giúp tránh để lại vết ủi và thường được lót để ủi các mặt keo

VI. Dụng cụ may máy

Có 3 loại máy may:

- Máy may đạp chân: rất phổ biến ở nước ta

- Máy may điện: chỉ thay hệ thống truyền lực bàn đạp chân bằng động cơ điện

- Máy may công nghiệp: Là hệ thống máy may toàn diện, có tốc độ may nhanh, dùng cho việc sản xuất dây chuyền.

Câu hỏi:

1. Hãy kể tác dụng cắt may cần thiết?

2. Trong nghề may thường sử dụng mấy loại thước? Nêu tính chất, cấu tạo của mỗi loại? Vì sao phải sử dụng thước dây?

BAI 2: TÌM HIỂU VỀ MÁY MAY

I. Cấu tạo chung

Máy may đạp chân được cấu tạo 3 thành phần chính:

1. Đầu máy

Gồm trục chính, tay biên, bộ phận kim chỉ, bộ phận ép vải, bánh xe, tay quay.

Bên ngoài đầu máy được bọc bằng một lớp vỏ gang

2. Bệ máy (mặt máy)

Được bằng gang, gắn liền với đầu máy bằng bu-lông hay chốt. Dưới bệ máy là ổ chao, chỉ bộ phận đẩy vải ...

3. Bàn và chân máy:

a) Bàn máy:

Thường làm bằng gỗ và gắn với đầu máy bằng bản lề. Dưới mặt bàn có hai ngăn kéo dọc và một ngăn kéo ngang để đựng dụng cụ cắt may.

b) Chân máy

Gồm bàn đạp, tay biên, bánh đà làm bằng gang, thép, sắt.

II. Các bộ phận chính của máy may tham vào vào quá trình tạo mũi may :

1. Bộ phận kim và chỉ trên :

Gồm kim máy, ốc vặn kim, trục kim, cần gạt chỉ, ốc điều chỉnh sức căng của chỉ.

a. Kim máy :

Làm bằng thép, phần trên hình trụ một bên tròn một bên gập, dưới cùng là mũi kiên nhọn, sắc. Trên mũi kim là lỗ kim để xoắn chỉ. Hai bên có hai rãnh dọc: một rãnh dài và sâu, một rãnh ngắn và nông.

Khi may, kim xuyên qua vải, sợi chỉ kéo xuống được nằm dọc theo rãnh dài của kim để bảo vệ chỉ.

Cần sử dụng số kim và chỉ cho phù hợp với loại vải để tránh gãy kim và đứt chỉ.

b. Trục kim :

Là bộ phận để chuyển động kim. Trục kim nối với tay biên. Khi bánh xe ở đầu máy may quay, tay biên chuyển động lên xuống, trục kim cũng chuyển động lên xuống.

c. Ốc vặn kim:

Để điều chỉnh độ cao thấp của kim và siết kim dính vào trục.

d. Cần gạt chỉ :

Có tác dụng kéo chỉ xuống ổ thuyền để tạo thành mũi may. Khi kim xuống thì cần gạt chỉ cũng xuống để chuyển chỉ xuống làm cho mũi chỉ móc lấy chỉ trên. Sau đó, cần gạt chỉ trở về vị trí cũ.

e. Ốc điều chỉnh sức căng chỉ trên :

Có tác dụng điều chỉnh độ căng của chỉ trên.

2. Bộ phận ép vải (chân vịt) :

Dùng để ép chặt vải xuống mặt nguyệt để răng cửa bàn đưa vải đẩy vải đi. Lực ép của chân vịt phải vừa đủ: ép mạnh quá chân vịt sẽ bị nặng ; ép yếu quá thì vải bị lỏng.

Bộ phận ép vải gồm: chân vịt, ốc, trục, lò xo điều chỉnh sức ép của chân vịt, cần nâng và hạ chân vịt.

3. Bộ phận đẩy vải (răng cửa) :

Gồm có bàn đưa vải và ốc điều chỉnh.

- Bàn đưa vải: có tác dụng đẩy vải đi một đoạn thẳng bằng chiều dài của mũi may. Sự chuyển động của răng cửa được phối hợp nhịp nhàng với kim.

- Ốc điều chỉnh bàn đưa vải : điều chỉnh độ cao thấp của răng cửa.

TaiLieu.vn

4. Ổ thuyền (ổ chao) :

Vỏ ổ bằng gang, ruột ổ chao chuyển động qua lại: Thuyền và suốt nằm trong thuyền. Suốt chuyển động tròn trong thuyền theo sức căng của chỉ.

Chao là bộ phận chính để tạo mũi may. Đầu chao có mỏ chao nhọn để lấy chỉ từ kim xuống. Xung quanh chao có một gờ ôm vòng lấy bên ngoài chao. Gờ phải khớp với rãnh của ổ chao và quay tròn qua lại trong ổ. Mặt ngoài của chao phải nhẵn bóng để chỉ không bị vướng đứt.

Chao chuyển động được là nhờ càng của lắp chao vào trục.

Khi kim xuống tận cùng rồi rút lên khoảng từ 3-4mm, mỏ chao móc lấy vòng chỉ của kim, rồi quay một góc 160° để chỉ thoát ra để tạo thành mũi chỉ.

Giữa chao có một chốt. Đầu chốt có dạng hình tròn ngắn để giữ bản lề thuyền, làm thuyền không bật ra ngoài trong quá trình tạo mũi may.

Trên mặt thuyền có bản lề để lắp chặt thuyền vào chốt chao. Phía trên của mặt thuyền có me thuyền (me thoi) là nơi khống chế sức căng của chỉ dưới.

III. Nguyên tắc hoạt động của máy may đạp chân:

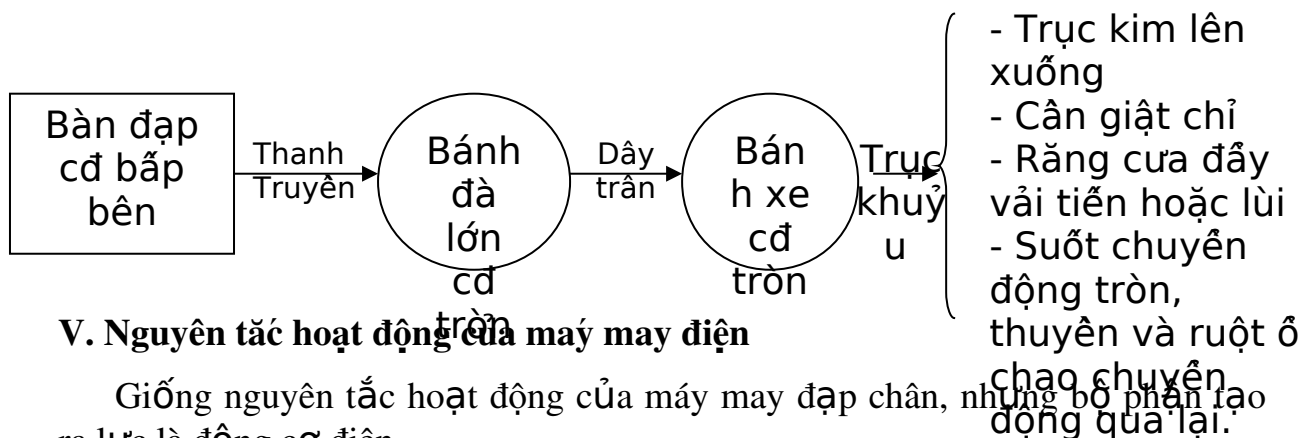
Đo là hệ thống truyền và biến đổi chuyển động do lực tác động vào bàn đạp tạo nên :

Chân tác động vào bàn đạp tạo ra một lực, đồng thời dùng tay quay bánh xe nhỏ ở đầu máy.

Bàn đạp chuyển động bấp bênh, tay biên lên xuống biến chuyển động này thành chuyển động tròn ở bánh đà lớn.

- Dây đai (dây trâu - cu roa) dẫn chuyển động ở bánh đà làm quay bánh xe nhỏ ở đầu máy.

- Bánh xe nhỏ kéo trục khuỷu ở đầu máy để tạo ra các chuyển động của trục kim, cần gạt chỉ, răng cưa đẩy vải và chuyển động tròn của ruột ổ chao.



V. Nguyên tắc hoạt động của máy may điện

Giống nguyên tắc hoạt động của máy may đạp chân, nhưng bộ phận tạo ra lực là động cơ điện.

Câu hỏi :

1. Cấu tạo chung của máy may đạp chân ?
2. Nguyên tắc hoạt động của máy may đạp chân ?

BAI 3: CÁCH SỬ DỤNG MÁY MAY

1. Tư thế ngồi may :

- Chọn ghế vừa tầm, lưng thẳng, đầu hơi nghiêng về phía trước, hai chân đặt trên bàn đạp, chân trước đặt cách chân sau vài phân.
- Chân trước ấn xuống, chân sau để nguyên và chân sau ấn xuống, chân trước để nguyên.

II. Chuẩn bị máy để may:

1. Cách quấn chỉ vào suốt :

- Đặt ống chỉ vào trục chỉ
- Đưa sợi chỉ qua móc dẫn chỉ
- Quấn một ít chỉ vào suốt.
- Lắp suốt vào guồng quấn chỉ.
- Đẩy cây giữ suốt chỉ xuống.
- Mở con ốc lớn ở chỗ bánh quay tay của đầu máy.
- Đạp máy chạy.

2. Cách đặt suốt vào thuyền :

Sau khi tra suốt vào thuyền, phải kéo chỉ vào đường khe ở cạnh đỉnh vít me thoi (thuyền). Cho chỉ nằm lọt vào lỗ nhỏ ở cuối thuyền lên mỏ thuyền.

3. Cách đặt thuyền vào ổ chao :

Tay trái cầm bản lề của thuyền (bằng ngón cái và ngón trỏ), gắn chặt thuyền vào chốt chao.

4. Cách lắp kim vào máy :

- Quay bánh xe để trục kim lặn cao nhất.
- Mở ốc vặn kim
- Đặt mặt giệp kim áp vào trục kim, đẩy sâu kim vào rãnh của trục kim, vặn chặt ốc vặn kim lại.

5. Cách xỏ chỉ trên

Chỉ từ trục gắn chỉ phải đi qua các vị trí sau : trục gắn chỉ đến ốc điều chỉnh sức căng chỉ trên đến cò giật chỉ đến kim máy.

Trên đường chỉ đi qua các bộ phận này phải xỏ chỉ vào hết các mốc dẫn chỉ.

6. Kéo chỉ dưới lên :

Nắm mối chỉ trên bằng tay trái, tay phải quay bánh xe một vòng (về phía người ngồi may). Tay trái kéo mạnh sợi chỉ đang căng. Đưa hai mối chỉ ra ra phía sau chân vịt - Chỉ phải nằm ở giữa 2 ngón chân vịt.

III. Thao tác khi may:

1. Bắt đầu may :

- Mắc dây trôn vào máy (nếu là máy đạp chân)
 - Quay bánh xe để trục kim lên cao.
 - Nhấc chân vịt lên.
 - Đặt phần lớn sản phẩm bên tay trái, đường may bên tay phải.
 - Quay bánh xe để trục kinh xuống và cho kim đâm vào vải, kéo hai mối chỉ ra phía sau chân vịt.
 - Hạ chân vịt xuống, tay mặt quay bánh xe về phía người may và đạp.
 - Các ngón tay đưa vải cho đúng chiều mình muốn
- Đừng tỉa cánh tay trên vải vì như vậy sẽ đưa vải đi không đều
- Nên đạp chậm và đều đặn chỉ có thể đạp mau khi đường thẳng và đều.

2. Châm dứt đường may

- Quay bánh xe về phía mình để có gập lên vị trí cao nhất
- Nâng chân vịt lên, quay miêng vải lại đạp thêm một đoạn khoảng 3mm cho chắc (lại mũi kim)
- Lấy miêng vải ra, kéo về phía sau chân vịt, phía bên tay trái.
- Cắt chỉ sát vải.

IV. Điều chỉnh mũi may:

1. Đường chỉ đi đều hòa :

Chỉ trên và chỉ dưới đều giống nhau

2. Chỉ trên căng hơn chỉ dưới :

Cách 1: Nới lỏng ốc điều chỉnh sức căng chỉ trên (vặn ốc về phía trước người ngồi may, hoặc số nhỏ hay dấu trừ).

- **Cách 2 :** Vặn chặt vít me thoi bên trên thuyền.

3. Chỉ trên chùng hơn chỉ dưới :

- **Cách 1:** Vặn chặt ốc điều chỉnh sức căng chỉ trên (vặn ốc về phía người) ngôi may, số lớn hay dấu cộng).

- **Cách 2 :** Nới lỏng vít me thoi.

Câu hỏi: 1. Các bước chuẩn bị máy để may ?

2. Thao tác bắt đầu, chấm dứt đường may

BAI 4: BẢO QUẢN MÁY MAY

I. Cách bảo quản :

Muốn sử dụng máy được lâu bền, ít hư hỏng ta phải chú ý :

1. Trước khi may cần kiểm tra :

- Vị trí kê máy (độ bằng, ánh sáng).
- Kim lắp vào vị trí đúng chưa ?
- Thuyền suất lắp đúng vị trí hay không ?
- Sức căng chỉ trên phải bằng chỉ dưới.
- Hệ thống ốc vít.

2. Trong khi may :

- Không xô dịch, kéo đẩy vải quá mạnh trong khi may.
- Cần giảm tốc độ khi may vải từ mỏng sang dày.
- Phát hiện tiếng kêu lạ để kịp thời sửa chữa.
- Tránh đập máy khi không để vải dưới chân vịt làm răng cưa mau mòn.
- Lúc may, để kéo bên tay phải, dưới có lót vải dày hay giấy bìa cho khỏi trầy máy.

3. Sau khi may :

- Lau chùi cẩn thận : Ố chao, răng cưa ...
- Tra dầu vào các lỗ, những khớp trục chuyển động.
- Đập mau vài gậy để dầu ngấm đều.
- Lau sạch trong ngoài máy xong, đặt nắp hoặc phủ vải để chống bụi.

4. Chế độ tra dầu mở :

- Máy dùng 8 đến 12 giờ/ngày : tra dầu hàng ngày
- Máy ít dùng : Tra dầu hàng tuần
- Máy không dùng : tra dầu hàng tháng.
- Chân máy nên tra dầu Castrol hoặc BP .

Muốn máy được bền, mỗi năm nên nhỏ dầu lửa 1 lần vào các khớp chuyển động, để 24 giờ. Dùng bàn chải và giẻ sạch chùi hết bụi bặm trong máy. Sau đó, tra dầu vào máy như thường lệ.

II. Biện pháp khắc phục một số hư hỏng thường xảy ra khi sử dụng máy:

Trường hợp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
1. Máy chạy chậm	- Dây curoa bị giãn	- Cắt bớt hoặc thay dây mới
2. Máy kêu không bình thường	- Khô dầu - Chỉ đứt vướng trong ổ chao - Vít ốc ở bộ phận nào bị lỏng	- Tra dầu vào máy - Mở ổ chao và lấy chỉ đứt ra, lau chùi sạch sẽ. - Kiểm tra lại ốc vít
3. Bỏ mũi	- Chưa lắp hết chân kim - Lắp chỉ chưa đúng - Kim quá to so với chỉ - Kim bị cong, ta' đầu, không đúng số - Lực đè chân vịt yếu, chân vịt lỏng	- Đẩy kim lên hết cỡ - Lắp chỉ lại - Thay kim - Thay kim - Vặn ốc điều chỉnh chân vịt hạ thấp xuống, siết ốc chân vịt chặt.
4. Đứt chỉ trên	- Khởi sự máy quá nhanh - Lô xô kim bên - Lô kim qua mặt nguyệt xu'xi' - Chỉ mục hoặc xô xu' - Chỉ bị xoắn quanh lõi - Bánh xe quay ngược - Kim gấn ngược, xô chỉ không đúng cách	- Bắt đầu may ở tốc độ trung bình - Thay kim - Sửa lại cho trơn cạnh - Thay chỉ tốt - Đánh vòng chỉ cho đều - Chú ý chiều quay - Gấn kim lại, xô chỉ lại
5. Mũi thay không đều	- Kim không đúng cỡ - Cuộn chỉ ở suốt không đều - Xô chỉ không đúng cách - Sức ép chân vịt quá yếu - Chân vịt lỏng - Độ căng chỉ trên và chỉ dưới không đều	- Chọn kim cho hợp với chỉ, vải - Quấn suốt lại - Xô chỉ lại - Vặn tăng sức ép chân vịt - Siết ốc chân vịt - Vặn ốc điều chỉnh sức căng chỉ
6. Vải may bị nhăn	- Kim cong, ta' đầu - Vải may quá mỏng hay quá mềm - Sức căng chỉ trên và chỉ dưới không đều - Chỉ trên và dưới khác biệt	- Thay kim - Lót thêm giấy vào vải - Vặn ốc điều chỉnh sức căng - Dùng chỉ trên và chỉ dưới cùng loại
7. Gãy kim	- Kim cong, không đúng cỡ - Kim may kéo vải - Gấn kim sai	- Thay kim - Để cho máy tự đẩy vải - Gấn kim loại

	- Siết kim không chặt - Chân vịt bị lỏng - Chỉ trên căng quá	- Siết lại ốc vặn kim - Siết lại ốc vặn chân vịt - Vặn ốc điều chỉnh sức căng của chỉ
8. Đường may bị nhăn	- Chỉ trên và dưới căng quá - Lực bẻ chân vịt quá lớn - Răng cưa quá cao	- Điều chỉnh sức căng của chỉ - Điều chỉnh chân vịt lên cao - Hạ thấp bàn lưà
9. Vải không chạy	- Bàn đưa vải bị thấp - Núm vặn bánh xe tay quay bị lỏng - Sức ép chân vịt quá yếu - Chỉ bị kẹt trong ổ truyền	- Vặn ốc nâng bàn đưa vải - Siết chặt núm vặn bánh xe tay quay - Vặn ốc chân vịt chặt - Gỡ chỉ bị kẹt ra
10. Mũi may ngược	- Cần chỉnh chỉ thừa nhật lên quá cao	- Kéo đầu vặn thừa nhật xuống số thích hợp
11. Rối chỉ may	- Bàn đưa vải (bàn lưà) quá thấp - Chỉ trên và dưới không kéo về phía sau ở dưới chân vịt	- Nâng ốc điều chỉnh bàn đưa lên cao - Kéo chỉ trên và dưới về phía sau ở dưới chân vịt
12. Đứt chỉ dưới	- Sức căng chỉ trong suốt quá chặt - Xỏ chỉ trong thuyền không đúng cách - Chỉ và xơ vải kẹt trong thuyền - Chỉ quấn vào suốt không đều	- Nới lỏng con ốc me thuyền - Kiểm tra lại chỉ trong thuyền - Lảy chỉ và xơ kẹt trong thuyền ra - Quấn chỉ vào suốt cho đều.

Câu hỏi:

1. Cách bảo quản máy may trong khi may?
2. Nguyên nhân, cách khắc phục: bỏ mũi-đứt chỉ trên-gãy kim- vải không chạy – đứt chỉ dưới?

CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT MAY CĂN BẢN

BAI 1: CÁC MUI MAY TAY CƠ BẢN

1. Mũi lược (may tời)

1. Công dụng :

Để nối các mảnh vải hờ lại với nhau

2. Các thực hiện :

- Đâm kim lần ở A, đâm kim xuống ở B, khoảng cách hai mũi kim là 8 đến 10 ly, tiếp tục đâm kim lên ở C và xuống ở D ... đến hoàn tất.

3. Yêu cầu kỹ thuật

Đường may phải đều, hai mặt ti.ái, phải giống nhau

II. Muí lưông

1. Công dụng

Thường được áp dụng để may các loại hàng vải mỏng như: tơ, lụa, phin ...

2. Cách thực hiện :

Giống mũi lược (may tới)

Đường may lưông có mũi ngoài lẩn, mũi trong không lộ chỉ. Một cm có 3 mũi lưông. Rút chỉ nhẹ để không bị căng.

3. Yêu cầu kỹ thuật :

Đường may thẳng, không lộ chỉ, không thẩn, các mũi lưông đều nhau

III. Muí vắt chữ V:

1. Công dụng :

Để vắt lai áo quần, nẹp cổ hay trang trí hai bên đường vẽ thẳng hoặc cong

2. Cách thực hiện :

Bắt đầu vắt từ phải sang trái. Ta tưởng tượng có hai đường vẽ song song nhau (khoảng cách hai đường thẳng tùy ý, khoảng một đường vắt sổ hoặc bằng 0,5cm. Trên đường này ta sẽ đặt những chữ V gối đầu nhau.

- Ghim kim lên tại A

- Hướng mũi kim xéo lên về phía tay phải, đâm kim xuống ở B và luôn kim qua B ($BB' = 2$ đến 3 canh chỉ vải). Rút kim lẩn

- Ghim kim xéo xuống phía tay phải tại C, rồi đẩy luôn kim qua C' ($CC' = BB'$), sao cho $AB = B'C$. Cứ thế tiếp tục theo cho đến hết.

3. Yêu cầu kỹ thuật :

Các khoảng đều nhau, ô bề mặt vải mũi may nhuyễn và đều.

IV. Khuy chỉ:

Dùng cho áo quần, được thực hiện ngay trên đường cài khuy dạng đứng hay nằm ngang.

1. Khuy chỉ thường.

- Dùng kéo mũi nhọn cắt đường thẳng, dài bằng đường kính nuf áo ngay trên đường cài khuy.

- Luôn kim dưới vải từ đầu đường cắt lên trên đường cách đều đường cắt 4-6 cạnh chỉ (=1,5mm)

- Rút kim giữ đầu chỉ cho khỏi tuột.

- Luôn mũi thứ hai cách mũi trước 2 sợi chỉ vải (=0,5mm). Tay phải cầm đầu chỉ dưới mũi kim từ trái sang phải. Tiếp tục thêu cho đến hết đường cắt.

2. Khuy chỉ đầu đính con cạp

Giống khuya chỉ thường nhưng ở một đầu kết 2 mũi chỉ chồng lên nhau (=4 sợi chỉ, mỗi mũi bằng bề rộng khuy).

Hiện nay người ta thường áp dụng khuy chỉ đầu đính bộ để làm khuy nuf áp nhưng ở một đầu chỉ, kết thành 2 mũi chỉ chồng lên nhau (không kết các mũi chỉ trên thành con bộ). Khuy chỉ này không thô như khuy chỉ đầu đính con bộ và giữ chặt nút hơn khuy chỉ thường.

3. Khuy chỉ đầu tròn :

Giống như khuy chỉ thường, nhưng một đầu cắt thành 1 khoảng tròn nhỏ, đầu kia đính con hợ.

Khuy chỉ đầu tròn dùng cài loại nút lớn .

4. Khuy vòng chỉ (con bộ) :

Dùng làm khuy của móc áo dài.

- Kết hai lần chỉ (4 sợi chỉ). Dùng mũi viền hoa thực hiện trên 4 sợi chỉ, kết các mũi chỉ này thành con bộ.

Câu hỏi

1. Công dụng - cách thực hiện mũi vắt chữ V ?
2. Công dụng - Cách thực hiện khuy chỉ thường?

BAI 2: CÁC KIỂU NỐI CƠ BẢN

May nối nhằm mục đích ghép lổ các phần vải lại với nhau, tùy theo yêu cầu kỹ thuật và cấu tạo của nguyên liệu mà ta chọn kiểu nối cho phù hợp.

1. Nối rẽ

1. Công dụng :

- Nối rẽ là cách nối đơn giản và thông dụng nhất trong may mặc
- Trước khi may nối rẽ, các mép vải nên vắt sổ để không bị tura sợi.

2. Cách thực hiện :

- Đặt bề mặt hai miếng vải úp vào nhau, 2 mép vải trùng nhau.
- Đường may nối theo đường phấn vẽ cách đầu mép vải từ 1 – 3cm

3. Yêu cầu kỹ thuật :

Đường may thẳng, cách đều mép vải, không nhăn vải

II. Nồi lộn

1. Công dụng :

- Nhằm mục đích giấu mép vải tựa sợi vào trong đường may.
- May nối lộn được áp dụng trên vải mỏng để không bị dày cộm

2. Cách thực hiện :

- Đặt bề trái hai miếng vải úp vào nhau, 2 lớp vải trùng nhau, may cách mép vải độ 3mm.
- Lộn ngược hai miếng vải lại, cho bề trái ra ngoài, vuốt sát đường may trước.
- May đường thứ hai, che kín mép vải trong, cách đường nối thứ nhất 5mm.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường may thẳng, cách đều mép vải, không nhăn vải.
- Không để lộ sợi vải tựa ra bên ngoài đường may.

III. Nếp ép

1. Công dụng :

- Nối ép thường được sử dụng trên các áo sơ mi, áo Blouson (Blu-dông), quần jean (gian), quần đùi thể thao.
- Cách nối này giấu được các mép vải vào bên trong và không làm dày cộm đường may nối trên vải.

2. Cách thực hiện :

Nối ép gồm hai đường may song song, đều thể hiện trên bề mặt vải.

- Úp hai bề trái của vải vào nhau, 2 mép vải chênh nhau 6mm
- Gấp mép vải của miếng cao lên trên miếng thấp
- May sát mép vải (cách mép gấp 1mm)
- Trải thẳng miếng vải cao ra, đối xứng với miếng thấp qua đường nối.
- Gấp mép vải qua bên miếng thấp.

- Đường may thứ hai song song với đường may thứ nhất và cách nhau độ 5mm

3. Yêu cầu kỹ thuật: .

- Hai đường may song song, mũi may đẹp
- Vải không nhăn

Câu hỏi

1. Công dụng- cách thực hiện - yêu cầu kỹ thuật của nối re?
2. Công dụng- cách thực hiện - yêu cầu kỹ thuật của nối ép ?

BAI 3: CAC KIỂU VIỀN CƠ BẢN

May viền được thực hiện ở các mép vải, mục đích để vải không bị tưa sợi.

Có các hình thức viền sau đây: Viền gấp mép, viền bọc mép, viền cuốn mép.

I. Viền gấp mép (viền gập) :

1. Gấp mép trực tiếp

a. Công dụng

Được áp dụng viền gấp mép trên những đường thẳng hoặc hơi cong như lai áo, lai tay, lai quần.

b. Cách thực hiện :

- Gấp mép vải sang bề trái vải ; độ rộng tùy ý thích.
- + Mép vải đã vắt sổ : gấp 1 lần
- + Mép vải chưa vắt sổ : gấp 2 lần, gấp lần thứ nhất nhỏ = 5mm, lần thứ hai tùy theo yêu cầu của sản phẩm.
- May viền : áp dụng mũi vắt hoặc luông, có thể may dần lên mép vải nếu mép gấp nhuyễn khoảng từ 5mm đến 1cm.

c. Yêu cầu kỹ thuật :

- Bề ngang khoảng viền đều nhau
- Không nhăn vải

2. Gấp mép gián tiếp (cấp thêm một nếp rời)

a. Công dụng

Áp dụng trên các đường cong như vòng cổ áo, nách áo, ống quần phồng trẻ em ...

b. Cách thực hiện :

- Vẽ và cắt vải viền theo đúng hình dạng của mép vải muốn viền. Bề ngang vải viền trên 3cm.

- May nối vải viền. Đặt bề ngặt vải viền úp xuống áo hoặc quần ; 2 mép vải trùng nhau

+ Muốn viền ở bề mặt để trang trí nền áo (quần) khi may nối, phải đặt vải viền ở bề trái áo (quần)

+ Muốn viền ở bề trái áo (quần), khi may nối, đặt vải viền ở bề mặt áo (quần).

- Cắt tỉa đường cong trước khi lật vải viền qua bên đối diện

- Gấp mép vải viền vào trong, áp dụng mũi vắt hoặc luông để may viền mép vải.

c. Yêu cầu kỹ thuật :

- Đường viền thẳng, không nhăn, không giãn vải

- Bề ngang đường viền đều nhau.

II. Viền học mép (viền tròn)

1. Công dụng:

Viền bọc mép được áp dụng để may những đường viền trang trí quần áo phụ nữ và trẻ em bằng vải cùng màu hoặc khác màu.

2. Cách thực hiện :

- Mép vải để viền của sản phẩm không chứa đường may .

- Sử dụng canh vải xéo (chéo sợi) cùng màu hoặc khác màu với vải của sản phẩm để làm nẹp vải viền bọc kín mép vải của sản phẩm, bề ngang khoảng 3-4cm

+ Khi viền, đặt bề mặt nẹp vải viền úp vào bề mặt sản phẩm và may đường thứ 1 dính theo đường chuẩn cách mép vải nhiều hay ít tùy theo yêu cầu của đường viền to hay nhỏ.

Kéo nẹp vải viền trùm qua mép viền của sản phẩm, gấp mép còn lại vào và may đường thứ 2 lộn khe đường may trước.

3. Yêu cầu kỹ thuật :

- Vải viền to đều nhau

- Đường may không chồm lên vải viền

- Đường viền không nhăn.

III. Viền cuốn mép (viền se vải viền vê)

1. Công dụng:

Được áp dụng trên vải mỏng như may lai tay bèo quanh áo gối, khăn tay

...

2. Cách thực hiện:

- Se mép vải trên hai đầu ngón tay cái và trỏ, cuộn vải vào thật nhỏ và khít.

- May viền ở bề trái vải, đưa kim quần quanh mép vải, mũi kim ghim trên vải cách nhau 3mm và kéo chỉ hơi sát để nổi cong mép vải lên. Có thể dùng mũi may vắt quanh mép vải

3. Yêu cầu kỹ thuật :

- Đường viền tròn nhỏ, không tưa sợi
- Các mép vải nổi hơi cong và đều nhau

Câu hỏi:

1. Công dụng - cách thực hiện - yêu cầu kỹ thuật của viền gấp mép (viền gấp) : gấp mép trực tiếp - gấp mép gián tiếp ?
2. Công dụng - cách thực hiện - yêu cầu kỹ thuật của viền bọc mép ?

PHÂN KỸ THUẬT CẮT MAY

CHƯƠNG 1 : KỸ THUẬT CẮT MAY TỪNG PHÂN

BAI 1: VẬN DỤNG MỘT SƠ TIÊU CHUẨN CỦA VẼ KỸ THUẬT VÀO BẢN VẼ CẮT MAY

I. Khái niệm về bản vẽ cắt may

Trong cắt may, thường gặp một số loại bản vẽ như bản vẽ tạp chí, bản vẽ kiểu, bản vẽ cắt....

1. Bản vẽ tạp chí là bản vẽ thể hiện chủ yếu về mặt mỹ thuật và hình dáng chung của kiểu một may mặc qua các tư thế và cử động của người.

2. Bản vẽ kiểu. Bản vẽ kiểu cho biết tổng quát hình dáng màu sắc của sản phẩm, kiểu cách và sự phù hợp của chúng đối với người dùng ..., trên bản vẽ này chưa có kích thước. Bản vẽ kiểu được dùng nhiều trong các tạp chí về mẫu quần áo, hàng may mặc, thường sử dụng phương pháp vẽ phối cảnh, đánh bóng và sử dụng màu như vẽ mỹ thuật.

3. Bản vẽ cắt may (hay bản vẽ sản phẩm cắt may) là loại bản vẽ được sử dụng trong thiết kế và sản xuất các sản phẩm cắt may, là bản vẽ dùng để thực hiện cắt sản phẩm, nó thực hiện đầy đủ hình dáng, kiểu mốt, kích thước của từng bộ phận hay nhóm các bộ phận và có đủ những chỉ dẫn cần thiết cho việc hoàn thành sản phẩm và bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm.

II. Vận dụng một số tiêu chuẩn của vẽ kỹ thuật vào bản vẽ cắt may

1. Khổ giấy

Học sinh thực hiện bản vẽ kỹ thuật cắt may vào vở (khổ 19x27) với tỉ lệ thu nhỏ 1:5 và thực hiện trên giấy báo và trên vải, bản vẽ với tỉ lệ nguyên hình 1:1

2. Đường nét

TT	Tên gọi	Hình dạng	Bề rộng	Ứng dụng
1	Nét liền đậm		b	Thể hiện đường bao của sản phẩm cắt may, đường may nhìn thấy
2	Nét liền mảnh		b/3	Đường giống, đường kích thước, đường phân chia các phần của sản phẩm, đường phụ thêm
3	Nét chấm-gạch		b/2	Đường trục, biểu diễn chỗ gấp đôi của mảnh vải sẽ được cắt đối xứng
4	Nét đứt		b/3	Biểu diễn đường bao khuất không nhìn thấy, đường cắt, đường gấp một phần vải ... thể hiện sự khác nhau về chi tiết của phần này với phần khác của sản phẩm
5	Nét lượn sóng		b/3	Đường giới hạn của phần sản phẩm được vẽ

3. Chữ và số

Trên bản vẽ cắt may, để cho rõ ràng và đơn giản nên dùng kiểu chữ thông dụng thẳng đứng hoặc nghiêng 75° so với đường ngang.

Trong một bản vẽ, phải nên thống nhất một kiểu chữ, kích thước của kiểu chữ phụ thuộc vào kích thước của bản vẽ và vị trí của chúng trên bản vẽ.

4. Ghi kích thước